



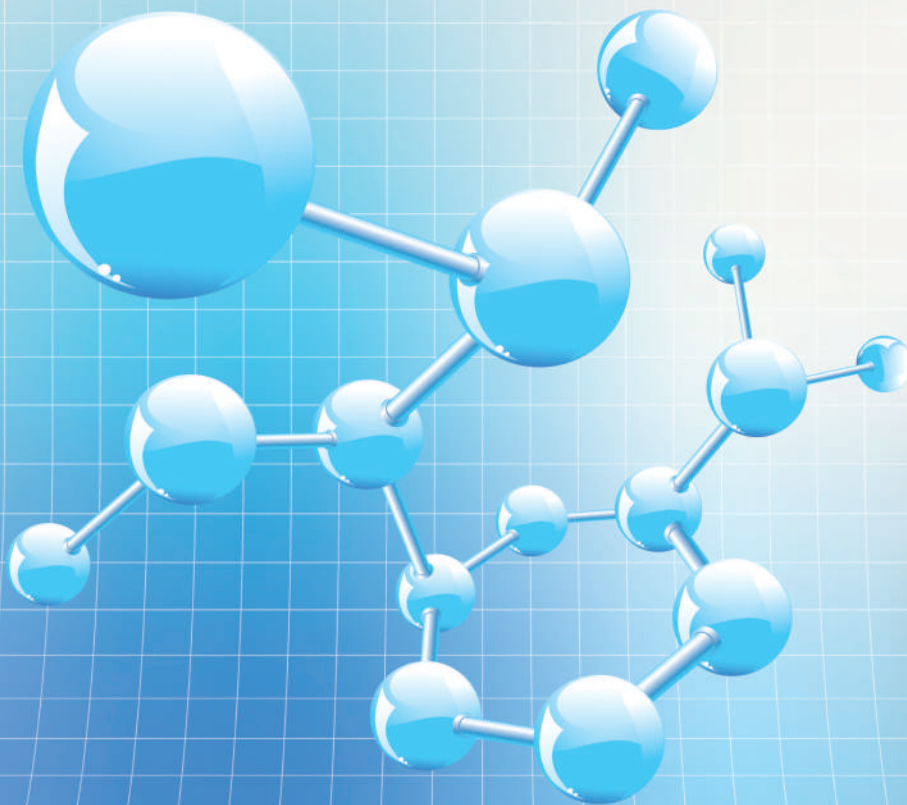
Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

**P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X**



Số 1 (93)

2026

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đỉnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liên

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

Nghiên cứu sử dụng các bộ lọc thụ động cho lưới điện PV nhằm giảm sóng hài	5	Tạ Thị Mai
Phân tích các đặc tính chính của máy điện từ kháng hai khối làm việc ở chế độ động cơ - máy phát	12	Phạm Công Tảo Phạm Thị Hoan
Mô phỏng tán xạ sóng điện từ 2D sử dụng lớp hấp thụ hoàn hảo	19	Mạc Thị Nguyên
Ứng dụng học sâu (Deep Learning) trong bài toán dự báo công suất tiêu thụ của phụ tải điện công nghiệp	25	Phạm Văn Tài
Phương pháp điều khiển giám sát hệ thống sự kiện rời rạc trên PLC	32	Nguyễn Thị Quyên Vũ Bảo Tạo

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hình dạng mối hàn khi hàn thép SS400 bằng công nghệ hàn MAG tự động	38	Nguyễn Hữu Chấn
Ảnh hưởng của tốc độ làm việc đến khả năng tự hồi phục mòn của phụ gia nano TiC trong dầu bôi trơn	44	Nguyễn Đình Cường
Ứng dụng lý thuyết phiếm hàm mật độ trong tính toán tối ưu cấu trúc và đặc tính cơ - lý của vật liệu 2D	51	Trần Thế Quang Phạm Thị Thanh Giang Dương Thị Loan Vũ Khắc Hưng Vũ Văn Tản
Ảnh hưởng của loại dầu ATF và điều kiện vận hành đến quá trình phát nhiệt của biến mô thủy lực GM 258 mm	57	Nguyễn Lương Căn Lê Đức Thắng Đỗ Tiến Quyết
Mô phỏng quá trình thấm - tôi Carbonitriding và sự hình thành ứng suất dư trên bánh răng thép C20	63	Mạc Văn Giang Đào Văn Kiên Ngô Hữu Mạnh

NGÀNH KINH TẾ

- Lợi thế so sánh và tăng trưởng kinh tế vùng của Việt Nam giai đoạn 2025-2030 70 Nguyễn Minh Tuấn
Phạm Thị Hồng Hoa
- Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển năng lực số của đội ngũ quản lý cấp trung tại các công ty, đơn vị thuộc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) 77 Trần Xuân Chiến
- Phát triển kỹ năng số của lực lượng lao động Việt Nam trong thời đại số: thực trạng và hàm ý chính sách 84 Vũ Thị Lý
Nguyễn Thị Quỳnh
- Tác động của chuyển đổi số tới hoạt động của các doanh nghiệp bán lẻ tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức 90 Vũ Thị Thanh Thủy
- Hoàn thiện công tác kế toán thuế trong điều kiện các chính sách thuế thay đổi theo hướng chuyển đổi số tại một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng 96 Nguyễn Thị Quỳnh
Đinh Thị Kim Thiết
Vũ Thị Lý
Hoàng Thị Bích Ngọc
Đoàn Thị Thu Hằng

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin trong thời đại số 102 Nguyễn Thị Nhan
- Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người và sự vận dụng của quan điểm đó ở Việt Nam hiện nay 108 Trần Thị Hồng Nhung
Nguyễn Chí Dũng
Nguyễn Vinh Diện
Trần Thị Hiền
- Tư tưởng của Lênin về sử dụng các chuyên gia tư sản và sự vận dụng của Đảng ta trong xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay 113 Phạm Văn Dự
Vũ Thị Quyên
Nguyễn Thị Diễm
Dương Thị Thanh
- Vai trò của triết học đối với sự hình thành tư duy phản biện cho sinh viên đại học hiện nay 118 Trần Thị Hồng Nhung
Vũ Văn Đông
Nguyễn Vinh Diện
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người với việc phát huy vai trò của giảng viên đại học trước tác động của ChatGPT hiện nay 124 Trần Mai Ước
Nguyễn Thị Kim Nguyên

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

Research on the use of passive filters for PV grids to reduce harmonics	5	Ta Thi Mai
Analysis of the main characteristics of the two - package switched reluctance machine operating in motor - generator mode	12	Pham Cong Tao Pham Thi Hoan
Simulation of 2D electromagnetic wave scattering using perfectly matched layer	19	Mac Thi Nguyen
Application of deep learning in the problem of forecasting power consumption of industrial electricity loads	25	Pham Van Tai
A supervisory control method for discrete event system on PLC	32	Nguyen Thi Quyen Vu Bao Tao

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

Study on factors affecting weld bead geometry in automatic MAG welding of SS400 steel	38	Nguyen Huu Chan
Effect of sliding speed on the self-repairing behavior of TiC nanoparticle additives in lubricating oil	44	Nguyen Dinh Cuong
Application of density functional theory in structural optimization and mechanical-physical property calculations of 2D materials	51	Tran The Quang Pham Thi Thanh Giang Duong Thi Loan Vu Khắc Hưng Vu Van Tan
Effect of ATF type and operating conditions on heat generation in the GM 258 mm torque converter	57	Nguyen Luong Can Le Duc Thang Do Tien Quyet
Simulation of the carbonitriding quenching process and residual stress formation in C20 steel gears	63	Mac Van Giang Dao Van Kien Ngo Huu Manh

TITLE FOR ECONOMICS

- Vietnam's comparative advantages and regional economic growth during the period 2025-2030 70 Nguyen Minh Tuan
Pham Thi Hong Hoa
- Factors affecting the development of digital competence of middle management teams in companies and units under Vietnam national Coal - Mineral industries holding corporation limited (TKV) 77 Tran Xuan Chien
- Developing digital skills of Vietnam's workforce in the digital age: Current situation and policy implications 84 Vu Thi Ly
Nguyen Thi Quynh
- The impact of digital transformation on retail businesses in Vietnam: Opportunities and challenges 90 Vu Thi Thanh Thuy
- Improving tax accounting practices under the digital transformation of tax policies in small and medium-sized enterprises in Chu Van An ward, Hai Phong city 96 Nguyen Thi Quynh
Dinh Thi Kim Thiet
Vu Thi Ly
Hoang Thi Bich Ngoc
Doan Thi Thu Hang

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- Innovation in teaching methods Marxist-Leninist political theory in the digital age 102 Nguyen Thi Nhan
- The Marxist - Leninist view on humans and the application of that perspective in Vietnam today 108 Tran Thi Hong Nhung
Nguyen Chi Dung
Nguyen Vinh Dien
Tran Thi Hien
- V.I. Lenin's thoughts on utilizing bourgeois experts and the Party's application of them in training, nurturing and attracting the current intellectual team 113 Pham Van Du
Vu Thi Quyen
Nguyen Thi Diem
Duong Thi Thanh
- The role of philosophy in the formation of critical thinking for today's university students 118 Tran Thi Hong Nhung
Vu Van Dong
Nguyen Vinh Dien
- Ho Chi Minh's thought on people with promoting the role of university lecturers in the face of the impact of ChatGPT today 124 Tran Mai Uoc
Nguyen Thi Kim Nguyen

Improving tax accounting practices under the digital transformation of tax policies in small and medium-sized enterprises in Chu Van An ward, Hai Phong city

Hoàn thiện công tác kế toán thuế trong điều kiện các chính sách thuế thay đổi theo hướng chuyển đổi số tại một số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng

Nguyen Thi Quynh*, Dinh Thi Kim Thiet, Vu Thi Ly,
Hoang Thi Bich Ngoc, Doan Thi Thu Hang

*Corresponding author: quynhnguyen.neu@gmail.com

Sao Do University

Received date: 09/12/2025

Accepted date: 06/02/2026

Published date: 26/02/2026

Abstract

Amid Vietnam's digital tax transformation, SMEs' tax accounting offers management benefits but is constrained by limited technology and human resources. This study evaluates tax accounting practices in SMEs in Chu Van An ward, Hai Phong City, under e-invoices, e-filing, and digital tax administration, using literature review, surveys, and interviews with accountants. Results show digital tools for tax recognition, declaration, and finalization remain underused due to weak IT infrastructure, limited staff capacity, and frequent regulatory changes. As a result, most SMEs focus on minimum compliance and rarely use tax data for management. The study recommends standardizing procedures, expanding training, investing in integrated accounting-tax systems, and strengthening cooperation with tax authorities.

Keywords: Tax accounting; digital transformation; tax policy; SMEs; Hai Phong.

Tóm tắt

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý thuế, công tác kế toán thuế tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ngày càng quan trọng. Nghiên cứu đánh giá thực trạng kế toán thuế tại các DNNVV trên địa bàn phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng trong điều kiện áp dụng hóa đơn điện tử, kê khai và quản lý thuế điện tử. Phương pháp nghiên cứu gồm tổng quan tài liệu, khảo sát và phỏng vấn kế toán doanh nghiệp. Kết quả cho thấy việc ứng dụng công cụ số trong kế toán thuế còn hạn chế do hạ tầng công nghệ, năng lực nhân sự và sự thay đổi thường xuyên của chính sách thuế. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thuế trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa: Kế toán thuế; chuyển đổi số; chính sách thuế; doanh nghiệp vừa và nhỏ; Hải Phòng.

1. INTRODUCTION

SMEs constitute a major part of Vietnam's business sector, contributing to growth, employment, and public revenues, while also facing increasing demands for financial transparency, tax compliance, and risk management [5-tr.42]. Tax-sector digital transformation - through e-filing, e-payment, and e-invoicing - has reshaped interactions with tax authorities and required firms to reorganize tax accounting on digital platforms from source-document collection to data recording and storage [2-tr.466].

In Chu Van An ward (Hai Phong), the number of SMEs in trade, services, construction, and manufacturing has

increased; however, many firms still rely on manual records, fragmented spreadsheets, or outsourced accounting, which heightens the risks of errors, delays, and compliance costs [8-tr.221]. Previous studies on accounting digitalization in SMEs mainly focus on national or industry levels, with limited analysis of small localities such as wards, where scale, technology readiness, and human resources differ substantially [6-tr.769].

Accordingly, this study consolidates the theoretical basis on tax accounting and SME digital transformation, examines current tax accounting practices in Chu Van An ward under digital tax policy changes, identifies key influencing factors, and proposes solutions aligned with SMEs' conditions [6-tr.769].

Reviewers: 1. Prof.Dr. Luu Ngoc Trinh
2. Dr. Ngo Van Hau

2. THEORETICAL BASIS AND RESEARCH METHODS

2.1. Theoretical basis and analytical framework

SMEs typically operate with constrained capital, labor, and revenue bases; their financial capacity and managerial competence are often limited, although they remain flexible, adaptive, and sensitive to shifts in the business environment [4-tr.1]. In the context of the Fourth Industrial Revolution, digital transformation is considered a critical condition for SMEs to raise operational efficiency, reduce costs, and improve their ability to participate in value chains [2-tr.466]. In practical terms, this transformation can be interpreted as integrating finance–accounting, sales, inventory, and human resource systems with e-invoicing and electronic tax filing/payment, thereby forming a more unified digital business ecosystem [7-tr.1].

Tax accounting is the process of collecting, recording, processing, and providing information on an enterprise’s tax obligations to the State, mainly relating to value-added tax, corporate income tax, personal income tax, and other levies [3-tr.1]. In SMEs, tax accounting is closely linked to financial accounting and must simultaneously ensure legal compliance while controlling tax costs within permitted boundaries [3-tr.1]. Core tasks commonly include organizing vouchers and accounting books for declarations, classifying and processing taxable transactions, preparing periodic returns and finalizations, monitoring tax liabilities that are payable, paid, and outstanding, and storing and using tax data for managerial purposes [3-tr.1].

Accounting digital transformation is reflected in the use of accounting software, electronic invoices, digital signatures, electronic tax filing/payment systems, and financial data analytics tools that support decision-making [6-tr.769]. For tax accounting in particular, digital tools can automate data entry, reconciliation, and return preparation, reduce manual errors, and strengthen traceability and transparency [6-tr.769]. Effective implementation therefore requires appropriate technological infrastructure, sufficient knowledge of tax regulations, practical skills in using software, and coordination capacity with tax authorities and digital service providers [7-tr.1].

The analytical framework emphasizes factor groups shaping improvements in SME tax accounting under digital tax-policy transformation, including firm-specific conditions, technological infrastructure, and the policy environment with external support [2-tr.466]. Tax accounting is assessed along the process chain of documentation–recording–declaration–finalization–storage, in line with digitization level and the influence of these factor groups [6-tr.769].

2.2. Research methods

The study employs a descriptive quantitative method in combination with qualitative methods, using a survey sample of 60 SMEs currently operating in Chu Van An

ward, selected by a convenience sampling method combined with purposive selection, giving priority to enterprises that have implemented electronic invoices and electronic tax filing. The questionnaire covers three groups of contents: enterprise information; the current organization of tax accounting and the application of digital technologies; and assessments of influencing factors and the degree of improvement in tax accounting on a 5-point Likert scale. The factors (owner’s commitment, accounting capacity, technological infrastructure, digital tax policies and systems, external support) are measured by observed variables; the “degree of improvement in tax accounting” index is constructed from 10 criteria relating to organization, processes and technology application. Several enterprise accountants, tax agents and tax officers are interviewed using semi-structured interviews to supplement and validate the quantitative results.

Data are processed using Excel/SPSS. For scale variables, the factor score of enterprise i is calculated as:

$$F_i = \frac{\sum_{k=1}^m X_{ik}}{m} \quad (1)$$

Where:

X_{ik} : is the score of enterprise i for observed variable k and m is the number of observed variables in the factor.

The “degree of improvement in tax accounting” index of enterprise i is calculated as:

$$HI_i = \frac{\sum_{j=1}^{10} Y_{ij}}{10} \quad (2)$$

Where:

Y_{ij} : is the score of enterprise i for criterion j .

Based on these indices, enterprises are grouped according to conventional thresholds and descriptive statistics, cross-tabulation, and ratio comparisons are employed to analyze the relationship between influencing factors and the degree of improvement in tax accounting.

3. RESULTS AND DISCUSSION

3.1. Research results

3.1.1. Current situation of tax accounting in SMEs in Chu Van An Ward

A survey of 60 small and medium-sized enterprises in Chu Van An Ward shows that the trade–services group accounts for 51.7%, construction 26.7% and manufacturing 21.6% of SMEs in this ward. In terms of labor size, 63.3% of enterprises have fewer than 20 employees, reflecting the typical small scale and limited financial and accounting human resources, as indicated in previous studies on SMEs in Viet Nam.

- *Current situation regarding the organization of accounting units and tax accounting activities.*

Most SMEs organize their accounting units on a small

scale, with tax accounting mainly undertaken on a concurrent basis, and only a small proportion assigning dedicated personnel; a number of enterprises choose to outsource accounting–tax services, which reduces

staffing pressure but increases dependence on service providers and limits the ability to exploit tax data for management purposes.

Table 1. *Forms of organizing tax accounting in surveyed SMEs*

Forms of organizing tax accounting	Number of enterprises	Proportion (%)
In-house accounting, with staff specialized in tax	9	15.0
In-house accounting, tax accounting combined with other functions	33	55.0
Outsourcing most or all accounting–tax services	18	30.0
Total	60	100.0

(Source: Author’s compilation and calculation)

The proportion of enterprises with personnel specialized in tax accounting reaches only 15.0%, while 55.0% assign tax work to concurrent accountants, indicating a risk of increased errors and delays when the volume of transactions and requirements for electronic filing grow.

- *Current situation regarding the application of digital technology in tax accounting.*

Most enterprises have used accounting software, but the level of integration with e-invoices, the electronic tax portal and electronic banking remains limited, leading to repeated data entry and risks of data discrepancies.

Table 2. *Level of digital technology application in tax accounting*

Level of digital technology application	Number of enterprises	Proportion (%)
No accounting software, mainly manual records and standalone spreadsheets	6	10.0
Use of standalone accounting software, not integrated with e-invoices or tax portal	33	55.0
Accounting software integrated with e-invoices, tax filing still requires manual data entry	12	20.0
Integrated system of accounting – e-invoices – electronic tax filing portal	9	15.0

(Source: Author’s compilation and calculation)

The group of enterprises that only use standalone accounting software accounts for the highest proportion (55.0%), indicating that digital transformation has mainly stopped at computerizing bookkeeping rather than achieving data connectivity; the proportion of enterprises with a fully integrated system is only 15.0%, which is low compared with the context in which tax authorities have widely implemented digital platforms.

on personal computers or shared folders, with little periodic backup to the cloud or internal servers. This situation poses risks of data loss and difficulties in extraction for inspection and audit purposes, and is not yet consistent with the requirements for transparency and traceability in the digital environment.

- *Current situation regarding the organization of processes, reconciliation and storage of tax accounting data.*

- *Current situation regarding tax accounting personnel and their ability to meet digital transformation requirements.*

Tax accounting in many enterprises is mainly carried out after transactions arise, lacking control steps before, during and after transactions. A total of 58.3% of enterprises have not developed separate written procedures, and operations rely heavily on personal experience or the guidance of service providers. Reconciliation between accounting books and the electronic tax system is not carried out regularly, with 30.0% of enterprises only reconciling at the time of finalization or when inspections or audits occur, which increases the risk of late detection of errors and remediation costs.

Most accountants in charge of tax have a basic financial accounting background, but their level of specialized training in tax policy and skills in using digital platforms remains limited Half of the enterprises report that tax accountants only update policies by themselves through documents and informal channels, and 25.0% receive almost no training, which increases difficulties in adapting to changes in policies and procedures on the electronic tax system.

In terms of storage, 63.3% of enterprises have no internal regulations on storing, backing up and securing electronic documents; data are often stored

Overall, the results show that tax accounting in SMEs in Chu Van An Ward mainly stops at a minimum level of compliance, prioritizing timely tax filing and payment rather than exploiting tax data for financial management, which is consistent with the general picture of digital transformation in accounting among SMEs in Viet Nam.

3.1.2. Factors affecting tax accounting in the context of digital transformation of tax policy

The mean scores of the five factor groups calculated for 60 SMEs show that all factors have a medium to

high level of influence; among them, owner awareness and commitment, the capacity of accounting personnel and information technology infrastructure are the three most influential factors.

Table 3. Degree of influence of factor groups on tax accounting

Factor group	Mean score (1–5)	Standard deviation	Rank
Owner awareness and commitment	4.34	0.58	1
Capacity and attitude of accounting personnel	4.18	0.62	2
Information technology infrastructure (equipment, internet connection, integrated software)	4.02	0.71	3
Stability and transparency of tax policy and user-friendliness of digital tax systems	3.87	0.69	4
Support from tax authorities, tax agents and software providers	3.65	0.76	5

(Source: Author’s compilation and calculation)

The highest mean score belongs to owner awareness and commitment (4.34), indicating the orienting role of leadership in investing in digital infrastructure, assigning personnel and establishing internal control in tax accounting. The capacity and attitude of accounting personnel (4.18) and information technology infrastructure (4.02) further confirm the importance of expertise, the ability to update policies, skills in using software and the level of integration with e-invoices and the electronic tax portal. The other two factor groups have lower mean scores (3.87 and 3.65), reflecting difficulties related to policy volatility,

technical limitations of the digital tax system and the underutilization of training programs and technical support.

To analyze in more depth the role of leadership commitment, the study constructs an owner commitment index and divides the sample into two groups: “high commitment” (score ≥ 4.0) and “low–medium commitment” (score < 4.0). At the same time, the index of the level of improvement in tax accounting (the average of 10 criteria) is used to classify enterprises into “relatively complete” (index ≥ 3.5) and “incomplete” (index < 3.5).

Table 4. Relationship between owner commitment and the level of improvement in tax accounting

Owner commitment level*	Number of enterprises	Enterprises with “relatively complete” tax accounting	Proportion (%)	“Incomplete” enterprises	Proportion (%)
High (commitment score ≥ 4.0)	26	18	69.2	8	30.8
Low–medium (commitment score < 4.0)	34	7	20.6	27	79.4
Total	60	25	41.7	35	58.3

(Source: Author’s compilation and calculation)

The results show that in the group of enterprises with high commitment, 69.2% are classified as having “relatively complete” tax accounting, while in the low–medium commitment group this proportion is only 20.6%. This confirms that owner commitment plays a central role in improving tax accounting on a digital platform and creates the conditions for other factors such as accounting personnel, technological infrastructure and external support to be effectively leveraged.

3.2. Discussion

The findings suggest that most SMEs show only low to moderate improvement in tax accounting, with relatively few reaching a good level. In Chu Van An Ward, digital transformation has largely remained at meeting e-filing

and tax payment requirements, while accounting–tax data are rarely used for financial management, risk analysis, or strategic planning, reflecting a pattern of partial digitalization among Vietnamese SMEs.

Key bottlenecks include fragmented tax accounting organization; reliance on multitasking staff or outsourcing with limited owner oversight; weak integration between accounting software, e-invoices, and e-tax systems that causes duplicate data entry and manual reconciliation; and inadequate professional capacity, particularly in policy updates and digital skills, due to limited structured training.

The results also highlight leadership commitment as a decisive factor. Firms with stronger commitment tend to invest more in technology, prioritize training, and

strengthen internal controls, leading to more complete tax accounting. Viewing digital tax accounting only as a compliance tool may hinder progress toward transparency and modern governance expectations (e.g., ESG). Therefore, digital tax accounting should be positioned as a strategic pillar, supported by leadership, infrastructure investment, capacity development, and enabling policies.

4. CONCLUSION AND RECOMMENDATIONS

4.1. Conclusion

The study was conducted on 60 small and medium-sized enterprises in Chu Van An Ward (Hai Phong), showing that tax accounting practices in the context of digital transformation have improved but remain insufficiently synchronized. Quantitative results indicate that 41.7% of enterprises are classified as “relatively adequate” in tax accounting; the remainder mainly only meet basic requirements or are not yet complete. Regarding the organization of tax accounting implementation, only 15% of enterprises have a relatively integrated level among accounting software, e-invoices, and tax declaration/filing; 55% still use fragmented software; and the remaining approximately 30% operate in a semi-manual/non-uniform manner across stages, increasing the risk of errors and delays.

In terms of influencing factors, the group “awareness and commitment of business owners” has the most prominent impact (mean score 4.34), followed by “professional competence of accountants” (4.18) and “information technology infrastructure” (4.02). Notably, among enterprises with high commitment, the proportion reaching the “relatively complete” level is as high as 69.2%, whereas the low–moderate commitment group is only about 20.6%. This confirms the decisive role of business leadership and digital readiness in improving the quality of tax accounting practices.

4.2. Recommendations

For SMEs, it is necessary to improve the accounting organizational model, clearly delineate responsibilities in the tax accounting process and strengthen internal control over tax-related transactions. Enterprises should develop an accounting digital transformation roadmap appropriate to their scale, give priority to using integrated accounting–tax software connected with e-invoices and the electronic tax portal, and at the same time invest in periodic training for accounting staff on tax policy, software skills and the use of tax data for financial management.

For local tax authorities, it is necessary to expand guidance and practical training programs on tax

filing, payment and finalization on digital platforms with illustrative materials suited to the characteristics of SMEs; at the same time, improve the interface and procedures of the electronic tax system to be user-friendly and stable, reduce technical errors, and coordinate with tax agents and business associations to disseminate good practices in organizing digital tax accounting.

For technology solution providers and policymakers, it is necessary to develop reasonably priced, easy-to-implement accounting–tax software packages that are compatible with the limited resources of SMEs while still ensuring legal compliance. In addition, it is necessary to promote the development of a digital ecosystem that connects enterprises, tax authorities, financial institutions and service providers, thereby reducing compliance costs, increasing the capability for data retrieval and integration, and contributing to improving tax accounting and enhancing transparency and the efficiency of financial management in SMEs.

If small and medium-sized enterprises implement the recommended solutions in a coordinated manner (standardizing tax accounting procedures, providing periodic training, selecting integrated software, and strengthening data connectivity with e-invoices/tax portals), the expected outcomes include: (i) reducing errors in tax declaration, accounting recognition, and reconciliation; (ii) shortening the time required to prepare files and submit reports; (iii) improving compliance, lowering compliance costs, and minimizing the risk of tax reassessment and penalties; and (iv) enhancing data transparency to support decision-making and internal control.

Conversely, if enterprises, regulatory authorities, or service providers do not implement the solutions or implement them inadequately, potential risks include: (i) continued fragmented processes and inconsistent data; (ii) discrepancies between e-invoices, accounting records, and tax returns, leading to a higher risk of audits, tax reassessment, and penalties; (iii) increased operating costs due to manual data entry and repeated reconciliations; and (iv) reduced ability to adapt to changes in digital tax policies, thereby weakening business competitiveness.

ACKNOWLEDGEMENTS

This research is part of a basic-level science and technology project, code 09.KHCN/25-26, funded by Sao Do University. The authors sincerely thank Sao Do University for providing the conditions for us to complete this research.

REFERENCES

- [1]. Bui, V. H., Nguyen, D. A. H., Pham, G. C., & Dang, L. T. M (2025), *Unveiling the drivers and hurdles of ESG practices adoption in Vietnamese SMEs*. In S. Kot, B. Khalid, & A. ul Haque (Eds.), *New challenges of the global economy for business management* (pp. 85–100). Springer.
- [2]. Dao, M. P. (2024), *Digital transformation of small and medium-sized enterprises in Vietnam*, *Multidisciplinary International Journal of Engineering, Science, Technology and Management*, 4(1), 466–471.
- [3]. Dung, P. D. (2008), *Textbook of tax accounting and tax reporting*, Labor and Social Affairs Publishing House.
- [4]. Hai, C. T. (2020), *Development of small and medium-sized enterprises in Vietnam today*, Vietnam Academy of Social Sciences.
- [5]. Huong, M. L. (2019), *Development of the private economy in Vietnam today: Barriers and solutions*, *Vietnam Social Sciences*, 3, 42–43.
- [6]. Nguyen, T., Le-Anh, T., Nguyen Thi Hong, N., Nguyen, L. T. H., & Nguyen, T. X (2025), *Digital transformation in accounting of Vietnamese small and medium enterprises*, *Journal of Financial Reporting and Accounting*, 23(2), 769–787. <https://doi.org/10.1108/JFRA-12-2023-0761>
- [7]. Pham, Q. H., & Phuc, V. K (2025), *Does effectiveness of digital accounting system intensify sustainable business model innovation with mediating role of digital business ecosystem?*, *Journal of Innovation and Entrepreneurship*, 14, Article 3. <https://doi.org/10.1186/s13731-024-00444-x>
- [8]. Tran, T. H., Nguyen, H. T., & Nguyen, Q. C (2023), *The digital transformation of accounting industry for small and medium enterprises in Vietnam: Challenges and solutions*, *International Journal of Advanced Culture Technology*, 11(2), 221–228. <https://doi.org/10.17703/IJACT.2023.11.2.221>

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Nguyễn Thị Quỳnh*, Đinh Thị Kim Thiết,
Vũ Thị Lý, Hoàng Thị Bích Ngọc, Đoàn Thị Thu Hằng

*Tác giả liên hệ: quynhnguyen.neu@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ.

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, P. Chu Văn An, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 1 (93) 2026



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, quốc lộ 37, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 1 (93)
2026

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ

Số 76, đường Nguyễn Thị Duệ, KDC Thái Học 2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.